TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:158/2020/HN&GĐ-ST
Ngày 26/8/2020.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Trịnh Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, bản tự khai ngày 25/5/2020 của nguyên đơn chị Đồng Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã M ngày 21/3/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vả nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn

khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện L xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/9/2014. Nguyện vọng của chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Đình Th nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Th không đến.

Biên bản xác minh ngày 12/6/2020 tại thôn M và UBND xã M:

Về hôn nhân: Chị H và anh Th kết hôn năm 2014, có đăng ý két hôn tại UBND xã M. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2020 cho đến nay không quan tâm đến gia đình chồng. Hiện tại anh Nguyễn Đình Th đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, nhưng thi thoảng vẫn về nhà. Tại thời điểm chị H làm đơn xin ly hôn anh Th đang có mặt ở nhà, anh Thông có biết việc chị H àm đơn xin ly hôn anh.

Toà án đã tiến hành lập biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T(mẹ đẻ anh Th). Theo bà T thì các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã thông báo và giao cho anh Th nhưng do công việc làm nghề tự do ở Hà Nội không xin nghỉ được nên anh Th không thể đến Tòa án để giải quyết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh, chị H làm đơn ly hôn anh Th có biết và cũng đồng ý ly hôn nhưng không muốn đến Tòa án, do đó Tòa án giải quyết theo đơn của chị H.

Về con: Chị H và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Bảo A đang ở với chị H, tài sản chung của chị H, anh Th không có liên quan gì đến gia đình bà.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân theo đúng quy định của pháp luật. Anh Th biết việc chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh nhưng anh cố tình trốn tránh, không đến Toà án để làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Đồng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Th.

Về con: Giao cháu Nguyên Bảo A cho chị Đồng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Đồng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đồng Thị H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Đình Th có nơi cư trú tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Đình Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã M huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày ngày 21/3/2014, như vậy hôn nhân giữa anh Thông và chị Hạnh là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Th: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vả nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập anh Th đến để tiến hành hòa giải nhưng anh Th không có mặt mà không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân anh Th theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th không hợp tác làm việc do đó cũng không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh Th như thế nào, nhưng anh Th đã biết nội dung về việc chị H làm đơn ly hôn đối với anh, như vậy cũng có thể xác định anh Th cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của mình, bỏ mặc không có mong muốn để vợ chồng trở về đoàn tụ thông qua công tác hòa giải tại Tòa án. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, hai bên không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân hiện nay, chị H nay có nguyên vọng ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác định tình trạng hôn nhân với Ủy ban nhân dân xã M ngày 12/6/2020.

[3] Về con*:* Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/9/2014. Hiện nay đang ở với chị H và khi giải quyết ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo A.

Xét thấy nguyện vọng của chị Đồng Thị H đề nghị về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A là hoàn toàn chính đáng. Vì từ khi chị H và anh Th sống ly thân đến nay cháu A do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị H, giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập anh Nguyễn Đình Th nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do. Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho người thân của anh Thông, người thân đã cam đoan giao các văn bản của Tòa án cho anh Th nhưng anh cố tình không đến Toà án để làm việc, nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân huyện L đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Đồng Thị H, nhưng anh Nguyễn Đình Th vắng mặt lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 26/8/2020. Quyết định hoãn phiên toà đã được tống đạt hợp lệ cho người thân là bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ) anh Th được biết, bà Tâm cam đoan giao trực tiếp cho anh Th. Tại phiên tòa anh Thông vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Đình Th và chị Đồng Thị H.

[6].Về án phí: Buộc chị Đồng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Vắng mặt chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Đình Th.

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị H.

Về hôn nhân: Chị Đồng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Th.

Về con: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Đình Th có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/9/2014.

Giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Nhưng anh Th cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ha đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007932 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.(Chị H đã thi hành xong)

*Về quyền kháng cáo***:** Chị Đồng Thị H, anh Nguyễn Đình Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *UBND M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*